

Số: 143/2026/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 29 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 301/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Khánh H, sinh năm 2000

HKTT: Thôn LD, xã TL, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Thôn PG, xã TĐ, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Vũ Ngọc T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn LD, xã TL, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Khánh H và anh Vũ Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Khánh H và anh Vũ Ngọc T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị H, anh T có 01 con chung là cháu Vũ Hoàng M.A, sinh ngày 05/01/2022. Anh, chị thoả thuận giao cháu M.A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu M.A đủ 18 tuổi. Chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu M.A là 2.100.000 đồng/tháng, thời hạn đóng góp kể từ tháng 06/2026 cho đến khi cháu M.A đủ 18 tuổi.

Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh T và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị H thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Khánh H tự nguyện nhận chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và phải chịu 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con. Cộng bằng 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0002445 ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSNDKV1- Hưng Yên;
 - THADS tỉnh Hưng Yên;
 - UBND xã TL
- (Giấy CNKH số 11/2021 ngày 08/9/2021);
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
 - Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý